

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN T  
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/HS-ST  
Ngày 13/01/2023.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Xuân Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Quế và bà Vũ Thị Lan Anh.

**- Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên toà:** Ông Lê Huy Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 13/01/2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 111/2022/TLST-HS, ngày 23/12/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2022/QĐXXST-HS ngày 30/12/2022, đối với bị cáo:

**- Trình Văn L**, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn T, xã Y, huyện C, tỉnh B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Trình Văn Kiêm và con bà Lương Thị Hồng Vân; có vợ: Lưu Thị Tuyết (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số 232/2022/HS-ST ngày 20/12/2022 bị cáo đã bị TAND huyện Việt Yên tỉnh Bắc Giang xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ 15/9/2022 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam Nhà tạm giữ Công an huyện T tỉnh B (có mặt).

**\* Bị hại:** Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1979; nơi cư trú: Thôn Yên Ngô, xã An Bình, huyện T, tỉnh B (vắng mặt).

**\* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Anh Ma Văn C, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn Đon, xã Y, huyện C, tỉnh B (có mặt).

**\* Người bào chữa cho bị cáo L:** Ông Nguyễn Văn Hải - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 45 phút ngày 15/9/2022, Trình Văn L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Smash, biển kiểm soát (BKS): 97F4 - 9443 đến ki ốt bán hoa quả của chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1979; trú tại: Thôn Yên Ngô, xã An Bình, huyện T, tỉnh B ở chợ Trung tâm thị trấn Hồ, huyện T, tỉnh B để mua hoa quả. Khi L đến thì chị M đang ngồi bán hàng ở trong ki ốt. L phát hiện thấy phía sau lưng chị M ngồi bán hàng có để 01 chiếc túi màu xám có quai đeo màu đen. L nghĩ bên trong túi có tiền nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc túi này. L đỗ xe mô tô ở gần đó, dựng chân chống phụ nhưng không tắt máy rồi đi bộ vào trong ki ốt bán hàng của chị M. L đứng ở phía sau lưng chị M giả vờ lựa chọn hoa quả để chờ lúc chị M sơ hở sẽ trộm cắp chiếc túi. L đứng ở đó một lúc thì có một người phụ nữ đến ki ốt của chị M mua hoa quả. Lúc này lợi dụng chị M đang bán hoa quả cho khách không để ý, L liền cúi người xuống dùng tay trái cầm lấy chiếc túi ở sau lưng chị M rồi đi ra chỗ để xe mô tô. Khi L cầm chiếc túi đi được một đoạn khoảng 05m thì bị chị M phát hiện hô hào mọi người đuổi theo. L hoảng sợ điều khiển xe mô tô bỏ chạy được khoảng 100m thì vứt chiếc túi xuống đường. Sau đó, L tiếp tục bỏ chạy được khoảng 10m nữa thì bị người dân bắt giữ được báo lực lượng Công an thị trấn Hồ đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với L cùng vật chứng phạm tội. Thu giữ 01 chiếc túi màu xám có quai đeo màu đen (là chiếc túi L trộm cắp của chị M), kiểm tra bên trong chiếc túi có tài sản gồm: 136.070.000 đồng, 01 lắc tay bằng kim loại màu vàng, 01 căn cước công dân, 01 thẻ ngân hàng Agribank, 01 giấy phép lái xe mô tô đều mang tên Nguyễn Thị M; 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Smash, BKS: 97F4-9443. Sau đó lực lượng Công an thị trấn Hồ đã bàn giao Trình Văn L cùng vật chứng phạm tội cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T để điều tra theo thẩm quyền.

Ngay sau khi tiếp nhận tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành khám nghiệm hiện trường. Quá trình khám nghiệm phát hiện và thu giữ tại ki ốt bán hàng của anh Nguyễn Hữu Hấn, sinh năm 1977; trú tại: Thôn Yên Ngô, xã An Bình, huyện T, tỉnh B 01 đoạn video ghi lại toàn bộ nội dung diễn biến vụ việc (được trích xuất và lưu trữ trong 01 USB).

Ngày 26/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định số 190 trung cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B giám định đối với 01 lắc tay bằng kim loại màu vàng là vật chứng của vụ án.

Tại Bản kết luận giám định số 1567/KL-KTHS ngày 29/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận: “01 lắc tay bằng kim loại màu vàng gửi giám định có khối lượng 2,99 chỉ, hàm lượng vàng (Au) là 41%”.

Ngày 21/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra yêu cầu định giá tài sản số 193 gửi Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T định

giá đối với: 01 lắc tay bằng kim loại vàng có khối lượng 2,99 chỉ, hàm lượng vàng 41% và 01 chiếc túi màu xám có quai đeo màu đen.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 46/KL-HĐĐG ngày 23/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận: 01 lắc tay bằng kim loại vàng có khối lượng 2,99 chỉ, hàm lượng vàng 41% có giá trị là 6.250.000 đồng; 01 chiếc túi màu xám có quai đeo màu đen có giá trị là 15.000 đồng.

Quá trình điều tra bị cáo Trình Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Tại bản Cáo trạng số: 02/CT-VKSTT, ngày 22/12/2022 của VKSND huyện T đã truy tố bị cáo Trình Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa đã phân tích động cơ, mục đích, nhân thân, M độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã giữ nguyên nội dung như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Trình Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trình Văn L từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/9/2022.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng và thuộc hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Toàn bộ số tài sản bị cáo trộm cắp đã trả lại cho bị hại và bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Về vật chứng của vụ án: Trả lại cho anh Ma Văn C chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Smash, BKS: 97F4 - 9443.

Về án phí: Do bị cáo thuộc hộ nghèo nên miễn án phí cho bị cáo.

#### **Người bào chữa cho bị cáo L tranh luận:**

Về tội danh: Nhất trí với Cáo trạng mà vị đại diện VKS nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo L là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên kính mong HĐXX xem xét một số tình tiết sau cho bị cáo:

Thứ nhất: Đồng tình với quan điểm VKS cho rằng bị cáo L trong suốt quá điều tra, truy tố và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Thứ hai: Về nhân thân và hoàn cảnh gia đình bị cáo: Vợ chồng bị cáo đã ly hôn và từ khi vợ chồng bị cáo ly hôn thì bị cáo là người nuôi con nhỏ. Bị cáo thuộc hộ nghèo nên miễn án phí cho bị cáo.

Từ những căn cứ và phân tích vừa nêu kính mong HĐXX xem xét áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và miễn tiền phạt bổ sung và tiền án phí cho bị cáo. Kính mong HĐXX cho bị cáo được hưởng M án thấp nhất có thể cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

Bị cáo L nhất trí với bài bào chữa của người bào chữa và nhất trí với bản luận tội của VKS và không có ý kiến gì.

Bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay mặc dù bị hại là chị Nguyễn Thị M vắng mặt tại phiên tòa. Nhưng chị M đã được Tòa án tổng đạt giấy triệu hợp lệ và đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy, sự vắng mặt của chị M không ảnh hưởng gì đến nội dung vụ án nên HĐXX vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị M là phù hợp quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Trình Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 45 phút ngày 15/9/2022, tại ki ốt bán hoa quả của chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1979; nơi trú: Thôn Yên Ngô, xã An Bình, huyện T, tỉnh B ở chợ Trung tâm thị trấn Hồ, huyện T, tỉnh B, bị cáo Trình Văn L đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của chị M 01 chiếc túi màu xám có quai đeo màu đen trị giá 15.000 đồng, bên trong chiếc túi có số tiền 136.070.000 đồng và 01 lắc tay bằng vàng trị giá 6.250.000 đồng. Khi L vừa trộm cắp được chiếc túi trên đi được khoảng 05m thì bị chị M phát hiện hô hào mọi người đuổi theo bắt giữ được L và báo lực lượng Công an đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng phạm tội. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 142.335.000 đồng. Do vậy, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, đúng như tội danh và điều luật mà Cáo trạng của VKSND huyện T đã truy tố.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm tới khách thể của tội phạm là quyền sở hữu tài sản được luật hình sự bảo vệ. Ngoài ra hành vi của bị cáo làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang, bức xúc trong quần chúng nhân dân. Chính vì vậy, đối với bị cáo cần xét xử nghiêm bằng chế tài hình sự mới có tác dụng phòng ngừa chung và giáo dục riêng bị cáo.

Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Ngày 20/12/2022 bị cáo đã bị TAND huyện Việt Yên tỉnh Bắc Giang xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nên bị cáo được xác định là người có nhân thân xấu.

Xét về các tình tiết tăng, nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự; bản thân bị cáo nhận thức đầy đủ hành vi trộm cắp là trái pháp luật; ngoài ra ngày 02/8/2022 bị cáo đã bị CQĐT Công an huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang ra Quyết định khởi tố bị can về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo không lấy đó làm bài học cảnh tỉnh cho bản thân, nhưng chỉ lười lao động để có tiền tiêu sài cá nhân nên bị cáo đã lao vào con đường phạm tội. Do vậy, bị cáo được xác định là người coi thường pháp luật nên cần phải cách bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới đủ giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội. Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Tại Cơ quan Điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, số tài sản bị cáo chiếm đoạt đã thu hồi trả lại đầy đủ cho bị hại, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn; xét thấy, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ngoài hình phạt chính là hình phạt tù, bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo là phù hợp quy định của pháp luật.

#### ***Liên quan trong vụ án:***

Đối với anh Ma Văn C là người cho bị cáo mượn xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Smash, BKS: 97F4 - 9443. Quá trình điều tra xác định anh C không biết bị cáo mượn xe để sử dụng vào mục đích trộm cắp tài sản. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không xem xét xử lý gì đối với anh C là phù hợp HĐXX không xem xét.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không yêu cầu gì đối với bị cáo nên HĐXX không xem xét. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đề nghị được nhận lại chiếc xe mà CQĐT công an huyện T đang giữ.

[4]. Về vật chứng của vụ án: Do tài sản bị cáo chiếm đoạt đã trả lại bị hại nên HĐXX không xem xét. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Smash, BKS: 97F4 - 9443 mà bị cáo sử dụng để đi trộm cắp tài sản hiện đang do CQĐT Công an huyện T thu giữ; xét thấy, chiếc xe trên là của anh Ma Văn C là anh rể của bị cáo. Sáng ngày 15/9/2022, anh C cho bị cáo mượn xe để đi lại, anh C không biết bị cáo sử dụng

xe để đi trộm cắp tài sản nên cần tuyên trả chiếc xe trên cho anh C là phù hợp quy định pháp luật. Đối với 01 USB do Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã thu giữ có chứa đoạn video ghi lại những hành vi của bị cáo L ở chợ Trung tâm Thị trấn Hồ; xét thấy, đây là những tài liệu quan trọng có liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần lưu trữ trong hồ sơ vụ án.

[5]. Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo nên miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo. Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

\* Tuyên bố bị cáo Trình Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

\* Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Xử phạt bị cáo Trình Văn L 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/9/2022. Tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

\* Về vật chứng của vụ án: Trả lại anh Ma Văn C chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Smash, BKS: 97F4 - 9443. Lưu trữ trong hồ sơ vụ án 01 USB do Cơ quan Điều tra thu giữ có liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

\* Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trình Văn L.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật./.

#### Nơi nhận:

- TAND tỉnh B.
- VKSND tỉnh B.
- VKSND huyện T.
- THADS huyện T.
- Trại tạm giam Công an tỉnh B,
- Bị cáo. Người bào chữa.
- UBND xã nơi bị cáo cư trú.
- Lưu HSVA.

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Xuân Hà**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Đình Quế**

**Vũ Thị Lan Anh**

**Phạm Xuân Hà**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN T  
TỈNH B**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi 10 giờ 20 phút, ngày 13 tháng 01 năm 2023;

Tại: Trụ sở TAND huyện T, tỉnh B.

**Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Xuân Hà.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Đình Quế và bà Vũ Thị Lan Anh.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 111/2022/TLST- HS, ngày 23 tháng 12 năm 2022 đối với:

Bị cáo Trình Văn L, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn T, xã Y, huyện C, tỉnh B.

*Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;*

*Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC  
VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Tuyên bố bị cáo Trình Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”. *Biểu quyết nhất trí: 3/3.*

2. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự. *Biểu quyết nhất trí: 3/3.*

3. Xử phạt bị cáo Trình Văn L 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/9/2022. Tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. *Biểu quyết nhất trí: 3/3.*

4. Về vật chứng của vụ án: Trả lại anh Ma Văn C chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Smash, BKS: 97F4 - 9443. Lưu trữ trong hồ sơ vụ án 01 USB do Cơ quan Điều tra thu giữ có liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo. *Biểu quyết nhất trí: 3/3.*

5. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trình Văn L. *Biểu quyết nhất trí: 3/3.*

6. Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật. *Biểu quyết nhất trí: 3/3.*

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 35 phút, ngày 13 tháng 01 năm 2023.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Đình Quế   Vũ Thị Lan Anh**

**Phạm Xuân Hà**